

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu bổ sung dự toán
chi ngân sách năm 2025

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GDNN-GDTX 2

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-UBND ngày 24/6/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc thành lập các Trung tâm GDNN-GDTX các khu vực trực thuộc Sở giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2042/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách 2025;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2025 của Trung tâm GDNN-GDTX 2.

(chi tiết như các biểu kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX 2 và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- HSCVTT;
- Website;
- Lưu: -VT.

GIÁM ĐỐC



Lê Sỹ Trường

CHI TIẾT CÔNG KHAI BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Kèm theo QĐ số 141 /QĐ-GDN-GDTX ngày 31/12/2025 của Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX 2)

ĐVT: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	TỔNG SỐ	Loại 070-075	Ghi chú
I	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí			
1	Số thu phí, lệ phí			
1.1	Lệ phí			
1.2	Phí			
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại			
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục			
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
2.2	Chi quản lý hành chính			
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
b	Khinh phí không tự chủ			
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	4.260.000	4.260.000	
1	Sự nghiệp giáo dục	4.260.000	4.260.000	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên			
	Trong đó đã bao gồm kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	4.260.000	4.260.000	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
	Trong đó			
	Cấp bù học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định 238/2025/NĐ-CP	60.000	60.000	
	Hỗ trợ học sinh thôn, xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/NĐ-CP và Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính Phủ	4.200.000	4.200.000	